

BỘ CÔNG NGHIỆP
NẶNG
Số: 71/QĐ-QLTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Ban hành bản quy định về việc bảo vệ tài nguyên đá quý và môi trường liên quan

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Căn cứ Pháp lệnh về Tài nguyên khoáng sản ngày 28-7-1989 và Nghị định số 95-HĐBT ngày 25-3-1992 về việc thi hành Pháp lệnh về Tài nguyên khoáng sản;

Căn cứ Quy chế quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 7-10-1993 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 130-HĐBT ngày 30-4-1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về chức năng, nhiệm vụ và bộ máy của Bộ Công nghiệp nặng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về việc bảo vệ tài nguyên đá quý và môi trường liên quan.

Điều 2. - Quyết định này thay thế Quyết định số 103-CNNg/QLTN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng ban hành ngày 13-3-1992.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực thi hành thống nhất trong cả nước kể từ ngày ký.

QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐÁ QUÝ VÀ MÔI TRƯỜNG LIÊN QUAN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-QLTN của Bộ Công nghiệp nặng ngày 21/02/1994)

Nay quy định về việc bảo vệ tài nguyên đá quý và môi trường liên quan khi điều tra địa chất, thăm dò và khai thác tài nguyên đá quý,

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tài nguyên đá quý trong phạm vi cả nước, không phân biệt qui mô tập trung lớn hay nhỏ, tồn tại ở sâu hay ở trên mặt đất, đã được hay chưa được điều tra thăm dò địa chất, đang được hay chưa được khai thác, kể cả ở những diện tích đất đai Nhà nước chưa giao cho ai sử dụng cũng như ở những diện tích đất đai Nhà nước đã giao cho các tổ chức, cá nhân sử dụng để trồng trọt, cư trú, xây dựng các công trình kinh tế, xã hội, hoặc làm những việc khác theo luật pháp hiện hành đều thuộc vốn tài nguyên quý của Nhà nước do Nhà nước thống nhất quản lý.

Mọi hoạt động điều tra địa chất, thăm dò, khai thác tài nguyên đá quý chỉ được tiến hành sau khi đã có giấy phép do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng cấp theo qui định hiện hành.

Điều 2. Yêu cầu bảo vệ tài nguyên đá quý phải đánh giá đúng tiềm năng hoặc trữ lượng của chúng theo mức độ nghiên cứu điều tra địa chất đã tiến hành; ngăn ngừa và xử lý theo pháp luật các hoạt động điều tra địa chất, thăm dò, khai thác trái phép, kể cả việc cho phép thăm dò, khai thác đá quý không đúng thẩm quyền; Thực hiện các biện pháp chống tổn thất quá mức, gây phá huỷ các khu vực có tài nguyên đá quý trong quá trình điều tra địa chất, thăm dò, khai thác mỏ hoặc sử dụng lòng đất vào các mục đích khác của các tổ chức và cá nhân.

Điều 3. Qui trình kỹ thuật và công nghệ được sử dụng trong các hoạt động khai thác mỏ đá quý do các doanh nghiệp tự chọn nhưng phải bảo đảm yêu cầu thu hồi tối đa tài nguyên đá quý thực có, bảo vệ được sản phẩm đồng thời bảo vệ được môi trường liên quan, kể cả những tài nguyên khác; bảo đảm an toàn cho người và tài sản.

Điều 4. Mọi tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp với các hoạt động điều tra địa chất, thăm dò, khai thác mỏ, quản lý, bảo vệ tài nguyên đá quý đều phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về việc giữ gìn bí mật tình hình tài nguyên đá quý, và những quy định để bảo vệ chặt chẽ sản phẩm đá quý.

Người nào vô tình hay cố ý làm lộ bí mật Nhà nước về tình hình tài nguyên đá quý dẫn đến những hậu quả gây phá huỷ, tổn thất tài nguyên, huỷ hoại môi trường, gây hậu quả xấu về an ninh xã hội... thì phải chịu trách nhiệm theo qui định của pháp luật.

Điều 5. Trong phạm vi khu vực khai thác mỏ được giao, doanh nghiệp là chủ giấy phép khai thác mỏ chịu trách nhiệm hoàn toàn việc bảo vệ tài nguyên đá quý, bảo vệ môi trường liên quan, bảo đảm an toàn công tác mỏ cũng như việc bảo vệ sản phẩm khai thác được.

Điều 6. Ủy ban nhân dân các địa phương có tài nguyên đá quý theo chức năng quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn lãnh thổ thực hiện các biện pháp đồng bộ để bảo vệ tài nguyên đá quý chưa giao cho các doanh nghiệp khai thác, giám sát việc thi hành pháp luật và xử lý theo pháp luật các hoạt động thăm dò, khai thác trái phép, các hoạt động gây tổn thất tài nguyên môi trường, gây rối trật tự, an ninh xã hội.

Điều 7. Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các địa phương thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra Nhà nước về việc quản lý, bảo vệ tài nguyên đá quý, bảo vệ môi trường liên quan trong phạm vi cả nước.

II. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐÁ QUÝ CHƯA KHAI THÁC

Điều 8. Tài nguyên đá quý chưa khai thác là những địa điểm hoặc khu vực lòng đất có đá quý chưa được hoặc đã được điều tra địa chất, kể cả khu vực do các tổ chức hoặc cá nhân có nhiệm vụ hoặc ngẫu nhiên phát hiện được mà chưa được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng cấp giấy phép khai thác theo quy định hiện hành.

Tài liệu và địa điểm tài nguyên đá quý chưa khai thác phải được giữ bí mật và bảo vệ nghiêm ngặt: không tổ chức, cá nhân nào kể cả người chủ giấy phép sử dụng đất đai hợp pháp ở đó có quyền hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên đá quý chưa khai thác.

Điều 9. Bộ Công nghiệp nặng thống nhất quản lý Nhà nước việc thu thập, lưu trữ, khai thác sử dụng mọi tài liệu địa chất và khoáng sản về tài nguyên đá quý của cả nước.

Mọi tài liệu điều tra địa chất về tài nguyên đá quý do các tổ chức Nhà nước trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng hoặc thuộc các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan nghiên cứu khoa học kể cả của các trường học, các địa phương, cơ sở đã thu thập và xây dựng được bằng bất cứ nguồn vốn nào hoặc phương tiện nào, đều là tài sản của Nhà nước đều phải đăng ký, nộp vào lưu trữ địa chất Nhà nước (Viện thông tin tư liệu địa chất) của Bộ Công nghiệp nặng.

Điều 10. Các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan lưu trữ địa chất Nhà nước và các tổ chức điều tra địa chất về tài nguyên đá quý không được công bố hoặc cung cấp tài liệu địa